

KẾT QUẢ CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK 2018-2019

Tên đơn vị: Sở giáo dục Tp HCM

Tổng số thí sinh tham dự: 97

Ngày thi: 12/5/2019

Môn thi CF

STT	Họ tên		Ngày sinh	Số BD	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	Môn thi IC3 Spark - CF		Môn thi IC3 Spark - LO		Điểm TB	Thời gian TB (giây)	Kết quả 2 môn thi
								Điểm thi	Thời gian (giây)	Điểm thi	Thời gian (giây)			
1	Nguyen Hai	Anh	12-Jan-09	88807842	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	1000	658	1000	855	1000	756,5	Đạt
2	Tran Huynh Tri	Cuong	07-May-09	88806334	4/4	Tạ Uyên	Quận 9	1000	302	963	414	981,5	358	Đạt
3	Chung Tien	Phat	06-Feb-10	88807073	3/2	Nguyễn Thái Học	Quận 1	963	264	1000	571	981,5	417,5	Đạt
4	Nguyen Bich	Ngoc	24-Feb-08	88890010	5/1	Nguyễn Thái Học	Quận 1	1000	414	963	573	981,5	493,5	Đạt
5	Ho Nguyen Bao	Han	04-May-08	88800853	5/4	Lê Văn Sỹ	Quận Tân Bình	1000	474	963	782	981,5	628	Đạt
6	Phan Ngoc Minh	Nhi	18-May-08	88807175	5/3	Nguyễn Thái Học	Quận 1	963	618	1000	948	981,5	783	Đạt
7	Pham Khanh	Nguyen	23-Nov-09	88800699	4	Trương Định	Quận 12	963	684	1000	1068	981,5	876	Đạt
8	Nguyen Phan Thanh	Long	20-May-08	88800113	5/4	Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	963	338	963	524	963	431	Đạt
9	Mai Lam	Son	05-Oct-08	88800674	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	963	369	963	512	963	440,5	Đạt
10	Nguyen Nguyen	Thao	20-May-09	88800079	4/1	Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	963	469	963	884	963	676,5	Đạt
11	Tran Vy	Khang	22-Feb-08	88800850	5/1	Lê Văn Sỹ	Quận Tân Bình	1000	486	925	577	962,5	531,5	Đạt
12	Nguyen Ngoc Linh	Lam	02-Sep-08	88804426	5/2	Lê Hoàn	Quận Gò Vấp	925	446	1000	624	962,5	535	Đạt
13	Vo Tram Mai	Thi	03-Nov-08	88800104	5/1	Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	963	462	925	688	944	575	Đạt
14	Luu Gia	Huy	07-Jul-08	88807217	5/6	Khai Minh	Quận 1	963	531	925	743	944	637	Đạt
15	Nguyen Khoa	Nghi	29-Oct-08	88800318	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn	925	487	963	940	944	713,5	Đạt
16	Nguyen Du Dang	Khoa	12-Nov-08	88802374	5	Võ Văn Tấn	Quận 6	963	1109	925	817	944	963	Đạt
17	Nguyen Tien	Dung	08-Jan-08	88807829	5/4	Nguyễn Thị Định	Quận 7	888	343	963	400	925,5	371,5	Đạt
18	Phung Quang	Thang	26-May-08	88805031	5/3	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp	963	398	888	491	925,5	444,5	Đạt
19	Tran Tien	Phat	03-Jan-08	88806383	5/5	Trương Văn Thành	Quận 9	963	412	888	616	925,5	514	Đạt
20	Chu Kien	Van	18-Feb-08	88804428	5/4	Lê Hoàn	Quận Gò Vấp	963	499	888	599	925,5	549	Đạt
21	Nguyen Minh	Huy	08-May-08	88800656	5	Nguyễn Khuyến	Quận 12	963	521	888	729	925,5	625	Đạt
22	Pham Thao	Nguyen	17-May-08	88807192	5/1	Khai Minh	Quận 1	925	387	925	487	925	437	Đạt
23	Ho Bich	Ngan	04-Jan-08	88807221	5/6	Khai Minh	Quận 1	925	435	925	666	925	550,5	Đạt
24	Tran Minh	Quan	26-Feb-08	88800855	5/5	Lê Văn Sỹ	Quận Tân Bình	1000	406	850	830	925	618	Đạt
25	Tran Le Nhat	Dang	31-Dec-08	88803063	5/B7	Quốc Tế Việt Úc	Quận 10	963	422	850	457	906,5	439,5	Đạt
26	Le Gia	Huy	16-Oct-09	88804425	4/1	Lê Hoàn	Quận Gò Vấp	963	380	850	566	906,5	473	Đạt
27	Pham Ngo Tuong	Vy	23-Jan-08	88807274	5A	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	963	371	850	618	906,5	494,5	Đạt
28	Dang Cao	Viet	06-Jan-08	88806324	5/4	Tạ Uyên	Quận 9	925	574	888	528	906,5	551	Đạt
29	Tran Ngoc Lan	Vy	30-May-08	88808065	5/6	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	963	551	850	689	906,5	620	Đạt
30	Nguyen Hoang	Quan	27-Apr-08	88806939	5/1	Hòa Bình	Quận 1	850	570	963	770	906,5	670	Đạt
31	Nguyen Huynh Minh	Ngan	15-Jan-08	88801744	5/3	Trần Bình Trọng	Quận 5	963	493	850	888	906,5	690,5	Đạt
32	Ho Quang	Nhat	10-Mar-09	88806363	4/7	Trương Văn Thành	Quận 9	963	396	850	1144	906,5	770	Đạt
33	Phan Minh	Anh	05-Jul-08	88806622	5C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	850	447	963	1119	906,5	783	Đạt

STT	Họ tên		Ngày sinh	Số BD	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	Môn thi IC3 Spark - CF		Môn thi IC3 Spark - LO		Điểm TB	Thời gian TB (giây)	Kết quả 2 môn thi
								Điểm thi	Thời gian (giây)	Điểm thi	Thời gian (giây)			
34	Pham Nguyen Bao	Tram	09-Nov-08	88806938	5/1	Hòa Bình	Quận 1	888	864	888	967	888	915,5	Đạt
35	Ngo Hoang Nhat	Uyen	05-May-08	88805346	5/2	An Bình	Quận 2	925	563	850	636	887,5	599,5	Đạt
36	Vu Hoang	Bach	19-Jul-10	88807928	3/3	Nam Sài Gòn	Quận 7	850	822	925	544	887,5	683	Đạt
37	Nguyen Nam	Phuong	28-Feb-08	88802187	5/1	Lê Văn Tám	Quận 5	925	916	850	918	887,5	917	Đạt
38	Le Ngoc Bao	Tran	10-Mar-09	88804338	4/7	Kim Đồng	Quận Gò Vấp	850	443	888	595	869	519	Đạt
39	Nguyen Quang Viet	Nhat	30-Mar-08	88807453	5/2	Nguyễn Việt Hồng	Huyện Nhà Bè	925	536	813	652	869	594	Đạt
40	Nguyen Thi Ngoc	Tran	04-Oct-08	88802468	5/1	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	850	584	888	669	869	626,5	Đạt
41	Nguyen Trong Thien	An	24-Jun-08	88808043	5/3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	888	611	850	871	869	741	Đạt
42	Tran Cao	Vinh	08-Apr-08	88807559	5/S3	Quốc Tế Việt Úc	Quận 7	888	641	850	872	869	756,5	Đạt
43	Trinh Thi Thuy	Tram	23-Sep-08	88806800	5/5	Tân Phú	Quận 9	888	623	850	915	869	769	Đạt
44	Nguyen Phuc	Bao	20-Sep-08	88807278	5G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	963	434	775	1199	869	816,5	Đạt
45	Tran Uyen	My	09-Jan-08	88803301	5/1	Bể Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	925	930	813	830	869	880	Đạt
46	Nguyen Dang	Tuong	19-May-08	88806955	5/3	Hòa Bình	Quận 1	925	1074	813	983	869	1028,5	Đạt
47	Nguyen Phan Gia	Huy	30-Jun-09	88803691	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	738	591	963	406	850,5	498,5	Đạt
48	Nguyen Ba Gia	Bao	28-Dec-08	88807207	5/4	Khai Minh	Quận 1	888	651	813	1033	850,5	842	Đạt
49	Luc Truong	Phat	26-Jun-08	88801195	5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú	850	353	850	431	850	392	Đạt
50	Ho Vy Thien	Bao	21-Mar-08	88808022	5/1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	850	589	850	716	850	652,5	Đạt
51	Nguyen Kim	Thuong	15-Apr-08	88808060	5/5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	850	684	850	848	850	766	Đạt
52	Diep Quoc	Cuong	17-Nov-08	88803153	5/1	Trần Nguyễn Hân	Quận 8	813	568	850	663	831,5	615,5	Đạt
53	Tran Vinh	Tien	28-Apr-09	88801716	4/3	Trần Bình Trọng	Quận 5	963	420	700	876	831,5	648	Đạt
54	Pham Minh	Thu	25-Jun-08	88805423	5/1	Quốc Tế Việt Úc	Quận 10	850	694	813	670	831,5	682	Đạt
55	Nguyen Da Minh	Chau	13-Jan-08	88801888	5	Phạm Hồng Thái	Quận 5	850	722	813	686	831,5	704	Đạt
56	Phan Tran Thao	Nghi	28-Jun-08	88805178	5/1	Trần Văn Ôn	Quận Gò Vấp	925	700	738	782	831,5	741	Đạt
57	Vo Huong	Duong	26-Aug-08	88808045	5/3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	888	593	775	892	831,5	742,5	Đạt
58	Luu Minh	Anh	10-May-08	88803155	5/5	Trần Nguyễn Hân	Quận 8	925	773	738	735	831,5	754	Đạt
59	Hoang Vo Hanh	Nghi	18-May-08	88803300	5/1	Bể Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	813	1039	850	956	831,5	997,5	Đạt
60	Le Nguyen Hong	Nhien	06-Jun-08	88808049	5/3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	850	917	813	1152	831,5	1034,5	Đạt
61	Le Quang	Minh	01-May-08	88803758	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	813	436	813	544	813	490	Đạt
62	Nguyen Ngoc Quynh	Tien	13-Dec-08	88890001	5/2	Lê Đức Thọ	Quận Gò Vấp	813	464	813	591	813	527,5	Đạt
63	Le Canh Giang	Thi	29-Nov-08	88801900	5	Phạm Hồng Thái	Quận 5	813	694	813	705	813	699,5	Đạt
64	Nguyen Ho Dang	Khoa	17-Aug-08	88804282	5/4	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp	813	774	813	803	813	788,5	Đạt
65	Truong Ngoc Minh	Thy	20-May-08	88802867	5/6	Võ Trường Toản	Quận 10	738	863	888	1108	813	985,5	Đạt
66	Huynh Nguyen Khanh	Linh	20-Sep-08	88808025	5/1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	888	869	738	1399	813	1134	Đạt
67	Vo Quoc	Minh	01-Jun-08	88801267	5	Tân Sơn Nhi	Quận Tân Phú	775	502	850	687	812,5	594,5	Đạt
68	Dang Duc	Huy	21-Jan-08	88806489	5/6	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	775	688	850	545	812,5	616,5	Đạt
69	Truong Huynh	Thuan	10-Jun-09	88801707	4/2	Trần Bình Trọng	Quận 5	925	500	700	765	812,5	632,5	Đạt
70	Luong Ngoc Quynh	Nhu	14-Apr-10	88807041	3/1	Nguyễn Thái Học	Quận 1	925	914	700	1198	812,5	1056	Đạt
71	Pham Phuc	Hoang	01-Jan-08	88803412	5/1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	888	567	700	635	794	601	Đạt
72	Vo Pham Huu	Tien	11-Sep-08	88807280	5H	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	813	489	775	845	794	667	Đạt
73	Nguyen Tuan	Kiet	24-Apr-08	88806809	5/8	Tân Phú	Quận 9	888	526	700	858	794	692	Đạt
74	Nguyen Hoang Dinh	Quoc	17-Sep-08	88803154	5/1	Trần Nguyễn Hân	Quận 8	813	599	775	878	794	738,5	Đạt

STT	Họ tên		Ngày sinh	Số BD	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	Môn thi IC3 Spark - CF		Môn thi IC3 Spark - LO		Điểm TB	Thời gian TB (giây)	Kết quả 2 môn thi
								Điểm thi	Thời gian (giây)	Điểm thi	Thời gian (giây)			
75	Huynh Le Kim	Ngan	09-Apr-08	88806949	5/2	Hòa Bình	Quận 1	888	657	700	1180	794	918,5	Đạt
76	Thai Minh	Anh	23-Jul-08	88806763	5/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	850	960	738	1075	794	1017,5	Đạt
77	Tuong Gia	Linh	08-Jan-08	88801266	5	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú	738	1022	850	1135	794	1078,5	Đạt
78	Truong Hong	Ngoc	15-Feb-08	88802007	5/3	Bầu Sen	Quận 5	850	338	700	563	775	450,5	Đạt
79	Le Anh Bao	Ngoc	13-Oct-08	88802414	5	Võ Văn Tần	Quận 6	775	535	775	645	775	590	Đạt
80	Tran Ngoc Mai	Tran	30-Mar-08	88806844	5/7	Phước Bình	Quận 9	850	768	700	722	775	745	Đạt
81	Nguyen Nhu Cat	Tuong	15-Apr-08	88807194	5/1	Khai Minh	Quận 1	775	690	775	928	775	809	Đạt
82	Nguyen Bao	Minh	29-Oct-08	88890009	5/3	Trần Quốc Toàn	Quận 7	813	397	700	889	756,5	643	Đạt
83	John Quang Dung	Vu	26-May-09	88800598	4B	Mỹ Huệ	Huyện Hóc Môn	738	730	775	896	756,5	813	Đạt
84	Nguyen Phuc	Hiep	02-Oct-08	88890004	5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú	738	859	775	1084	756,5	971,5	Đạt
85	Le Pham Minh	Khoi	16-Apr-08	88808024	5/1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	813	1217	700	1621	756,5	1419	Đạt
86	Phan Nguyen Hoang	Khanh	23-Apr-08	88805314	5/3	Quốc Tế Việt Úc	Quận Gò Vấp	775	572	700	759	737,5	665,5	Đạt
87	Nguyen Tri	Tuong	19-Jan-09	88801128	4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú	775	631	700	775	737,5	703	Đạt
88	Nguyen Minh Chung	Quan	25-Jan-08	88800740	5	Trương Định	Quận 12	700	651	775	1992	737,5	1321,5	Đạt
89	Dang Anh	Thu	01-Jul-08	88802945	5/3	Bắc Hải	Quận 10	850	683	668	1006	759	844,5	Không đạt
90	Nguyen Thuc	Trinh	10-Feb-09	88804695	4/4	Lê Quý Đôn	Quận Gò Vấp	668	545	813	687	740,5	616	Không đạt
91	Nguyen Doan Gia	Anh	11-Jul-08	88802716	5/4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	813	671	636	1247	724,5	959	Không đạt
92	Phan Viet	Anh	19-Jan-08	88806849	5/8	Phước Bình	Quận 9	775	657	636	697	705,5	677	Không đạt
93	Nguyen Hoang Phuong	Anh	06-Jul-08	88807014	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	738	645	668	1025	703	835	Không đạt
94	Bui Nhat	Anh	13-Mar-08	88800470	5E	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn	775	630	509	752	642	691	Không đạt
95	Nguyen Anh	Quan	21-Apr-09	88800754	4/1	Lạc Long Quân	Quận 11	668	823	605	809	636,5	816	Không đạt
96	Pham Minh	Anh	05-Jan-08	88806846	5/7	Phước Bình	Quận 9	605	1004	668	1017	636,5	1010,5	Không đạt
97	Phan Ngoc Bao	Tran	27-Jan-08	88806767	5/5	Bùi Văn Mới	Quận 9	738	524	509	812	623,5	668	Không đạt